

Phan Trường Nghị

BÀI VÈ

“CÔ THÔNG TÂM”

Vè là những chuyện kể bằng câu ca có vần điệu, thường là câu 4 chữ, nhưng có khi là câu 5 chữ, câu lục bát..., nó không bị bó buộc bởi một thể loại nào. Nội dung Vè thường là những chuyện xảy ra trong xóm trong làng, chuyện của một địa phương, nên Vè có tính thời sự, lại mang tính dân gian.

Ngôn ngữ Vè mộc mạc, ai đâu cũng có thể tham gia làm nối đuôi cho bài Vè, cũng vì vậy đôi khi bài Vè bỗng dài thêm ra theo thời gian, như những bài Vè nói về bánh trái, chim cá... Cuối cùng khó mà biết ai là tác giả chính của nó. Vè được đặt ra từ những người không tên không tuổi, đề tài của Vè thường là chuyện vật vãn của xóm làng, nên sức sống của Vè cũng vì vậy mà mau chóng đi vào quên lãng. Chỉ có những bài Vè đủ sức vượt qua khỏi lũy tre làng may ra mới còn lưu lại được cho người đời sau.

Giống như nhiều địa phương khác, những bài Vè ra đời ở Bình Định chắc chắn là không ít, nhưng những bài được lan truyền khắp nơi và thường được nhiều người nhắc đến là các bản Vè: *Vè Chàng Lía*, *Vè Bà Thiểu Phó* và *Vè Cô Thông Tâm*.

Vè Chàng Lía và Vè Bà Thiểu Phó là loại Vè lịch sử. Vè Chàng Lía kể chuyện những kẻ cướp ở Truong Mây. Nhưng những kẻ nổi loạn đất Bình Định này lại chính là những người đầu tiên đề ra và thực hiện tuyên ngôn “*Lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo*”, khuấy động cả phủ Chúa xứ Đàng Trong hồi thế kỷ 18. Vè Bà Thiểu Phó kể chuyện Nữ kiệt Bùi Thị Xuân, vợ của Thiểu Phó Trần Quang Diệu. Hai vợ chồng đều là lương đống của Nhà Tây Sơn đã từng làm điên đầu con cháu của nhà Nguyễn Gia Miêu. Vì vậy cũng dễ hiểu vì sao 2 bản Vè này lại có sức sống lan truyền đi xa được.

Thế còn Vè Cô Thông Tâm chỉ là chuyện kể về một phụ nữ bị cướp giết chết. Vậy thì tại sao bản Vè này lại cũng được lan truyền khắp nơi.

Ngày xưa những sự kiện xảy ra trong xóm trong làng được giới “Nói Vè” mang ra khỏi địa phương đi kể với bâng dân thiên hạ. Nhà nghiên cứu Tuồng ở Bình Định là Vũ Ngọc Liên có cho biết “*Trước Cách mạng tháng Tám ở quê tôi có ông Trùm Vạn chuyên sống về nghề nói Vè Chàng Lía. Mấy chục năm hành nghề luôn no đủ, vì người nghe không chán*”. Hẳn nhiên người Nói Vè phải có nghệ thuật để thu hút người đến nghe, nhưng chuyện Vè phải có cái gì đấy mới làm cho mọi người phải muốn đến nghe cho được. Như vậy bản Vè Cô Thông Tầm đã có sức sống của nó nên người dân xứ Quảng mới nói là ngày xưa từng “*thích nghệ nhân hát dạo ở Bình Định ra Nói Vè Thông Tầm*”. Nghe đầu Đức bà Từ Cung, vợ Vua Khải Định cũng từng biết đến bài Vè này.

Bản Vè Cô Thông Tầm hiện nay thấy có ghi lại trong cuốn *Tiến Trình Văn Nghệ Miền Nam* của Nguyễn Q. Thắng (Nxb An Giang - 1990):

*Cảm thương cho thím Thông Tầm
Chồng đau bệnh trọng⁽¹⁾ xuống nằm nhà thương,
Vợ chồng là nghĩa cang thường
Lên xe tôi xuống nhà thương thăm chồng
Con thơ có mẹ ẵm bồng,
Lên xe tôi xuống thăm chồng thế nao.
Vợ chồng là nghĩa tương giao,
Tôi mới bước vào thấy mặt chồng tôi.
Hai hàng nước mắt sục sùi,
Xin anh ở lại em lui về nhà,
Kéo mà con dại khóc la,
Nửa đêm giờ tý canh ba lờ làng.
Hay đâu mưu mẹo nó toan,
Hiềm mai nó giết, nó trang lột đồ.
Không ai cho tiếng tri hô,
Một mình vắng vẻ, lột đồ lạnh tanh.
Cúi đầu lạy hết các anh,
Để cho cái tử hườn sanh trọn đời.
Giậm chơn xuống đất kêu trời,*

(1) bệnh trầm trọng, bệnh nặng

*Trời đâu không thấy, hồn dờn âm bang.
Giết rồi lại bỏ xuôi vàng,
Vớt lên cấp táng tại làng Phong Niên.
Cô Thông thiệt đúng gái hiền,
Nửa đêm hiện hồn lên tỉnh kêu cùng Cụ⁽²⁾ hay.
Cụ tư xuống Sứ⁽³⁾ ngày mai,
Sức Phong Niên hương chức, hào mục quật rày lên coi.
Thầy Thông xem thấy hẩn hời,
Thoa dầu đánh dấm vô coi rõ ràng.
Trong tay còn chiếc nhẫn vàng,
Thầy Thông thấy vậy hai hàng lụy rơi.
Giậm chân xuống đất kêu trời,
Trời đâu không thấy hồn vờn âm gian.
Hai tay vuốt mặt cho nàng,
Em an phần mộ anh toan lên chùa ...*

Câu chuyện của bài Vè này xảy ra quãng thập niên 20 thế kỷ trước. Có người tên Trần Ngọc Dư làm ở sở tầm của hãng Delignon. Vì làm việc cho người Pháp nên người ta thường gọi là Thầy Thông. Kiêng tên nên gọi luôn là Thầy Thông Tầm.

Sở tầm là chỗ lo gày giống cho hai nhà máy ươm tơ dệt lụa xứ Bình Định, một ở Bồng Sơn, một ở Phú Phong. “Nhà Tầm” của ông Thông nằm kế bên nhà dây thép (bưu điện) và nhà thương thí ở cửa Đông thành Bình Định (ở Thị xã An Nhơn bây giờ). Về sau này nhà Tầm dời lên sát nhập với xưởng Delignon ở Phú Phong.

Lúc ấy Thầy Thông bị bệnh phải xuống Quy Nhơn nằm viện. Không làm thì bệnh viện hồi đó ở góc đường Nguyễn Huệ - Lê Thánh Tôn hiện nay, nằm gần bên Trường Nữ Trung Học (bây giờ là trường Trung Vương). Cô Thông khăn gói xuống thăm chồng, khi trên đường trở về chẳng may gặp nạn, bị kẻ gian cướp hết tư trang rồi hăm hiếp, giết hại bỏ vát vường ở bờ sông nơi làng Phong Niên (hiện là Phong Tấn, Phong Niên đã ghép cùng với thôn Tấn Lộc thành tên) đoạn phía dưới Tháp Bánh Ít, trên đường 19 bây giờ đi xuống chợ Dinh - Quy Nhơn.

(2) Quan Tổng Đốc

(3) Quan Công Sứ Pháp

Tuy Phước từ cấp huyện đã nâng lên thành phủ quăng đầu thế kỷ trước. Quan Tri phủ Tuy Phước bấy giờ là Nguyễn Khoa Kỳ, thuộc dòng thế tộc, con cháu danh thần nổi tiếng có tài xử án thời chúa Nguyễn. Quan phủ hay tin có một tử thi đàn bà không mặc quần áo nằm cạnh con sông nơi trấn nhậm của mình, liền phái Thầy Đê đi xem xét. Thầy Đê về báo lại, rằng đó chỉ là xác một cụ ăn mày, không có thân nhân nhìn nhận. Quan Phủ cấp tiền cho hương chức sở tại chôn cất tử tế, không biết đó là nạn nhân của một vụ cướp của giết người.

Theo lời kể của một số người thì sau đó Thầy Thông ở Quy Nhơn về, vợ mất tích, lại hay chuyện có người đàn bà chết bên bờ sông, nên xin Phủ cho quật tử thi kiểm tra lại. Gặp lúc xảy ra bệnh thiên thời đang lan tràn trong xứ, Quan Tri phủ không chấp thuận. Thầy Thông vô tình tìm thấy mảnh áo lót của vợ mình máng trên ngọn tre chỗ phát hiện tử thi, nên làm đơn kêu lên Tỉnh đường.

Còn theo bài Về cũng như lời truyền ở Bình Định thì Quyền Tổng đốc Bình Định bấy giờ là Cụ Nguyễn Đình Hiến, đêm nằm thấy Cô Thông hiện hồn về báo mộng cho biết chuyện. Cụ Nguyễn người huyện Quế Sơn - Quảng Nam. Năm còn làm Tri phủ Phủ Hoài Nhơn (gồm các huyện phía Bắc tỉnh Bình Định), dù đương chức nhưng cụ là người dám thiết hương án giữa đường, quỳ khóc đón đưa quan tài người bị xử chém trong Khánh Hòa đi ngang qua đây là Chí sĩ Trần Quý Cáp, người đã bị triều đình hại tội là chủ mưu cuộc nổi loạn của “Giặc Đồng Bào” – phong trào Cự sưu Kháng thuế, hay còn gọi là Dân biến Trung kỳ, xảy ra năm 1908 suốt dọc dãy miền Trung.

Năm ấy Cụ Nguyễn Đình Hiến đã tin cho Tòa sứ dưới Quy Nhơn biết chuyện, và lệnh cho làng Phong Niên khai quật tử thi lên khám nghiệm. Trước mắt tạm cất chức quan Tri phủ Tuy Phước Nguyễn Khoa Kỳ, vì đã thiếu trách nhiệm không phát hiện án mạng nơi mình quản hạt, cho tại ngoại tra cứu sau. Sau đó tỉnh đường xét tra ra hung thủ là một trong nhóm phu kéo xe. Sau vụ án này, năm 1925, cụ chính thức được thăng thực thụ Tổng Đốc.

Bây giờ đọc lại bài Về, ngẫm lại chuyện Cô Thông Tằm, có lẽ ai cũng cảm thấy nó bình thường. Quá bình thường giữa những tin tức nhan nhản chuyện cướp, hiếp luôn xảy ra hằng ngày. Nếu ai đấy thấy chuyện một ông quan bị mất chức, chỉ vì thiếu trách nhiệm lãng xẹt như vậy là chuyện bất bình thường thì cũng chẳng có gì khó hiểu. Khi chuyện gì đó gây chấn động mọi người thì sẽ được xem là bất bình thường, nhưng sẽ xem là bình thường nếu những chuyện như vậy xảy ra đầy ắp cả chung quanh.

Hồi xưa nếu có một án mạng xảy ra trong làng thì đó là chuyện động trời. Nhiều khi một xác chết trôi sông tấp vô làng, người làng phải đẩy trôi đi nơi khác để địa phương khỏi phải lao tam khổ tứ với quan trên.

Chuyện một ông quan con dòng thế tộc, không quan tâm tới án mạng xảy ra nơi mình trấn nhậm cũng là chuyện động trời của ngày xưa. Từ thời Minh Mệnh đã có lệ cứ 3 năm một lần, là tới kỳ triều đình xét công hàng quan lại. Trong đó có xem xét công tội qua việc đã xử án nơi quản hạt nhanh hay chậm, tra xét cung khai của vụ án đúng hay sai... lại còn công khai rộng rãi sự việc trên bảng “Chu tư sách” (thông tư cho mọi người biết). Cho nên quan chức ngày xưa phải hằng lưu tâm đến những án mạng xảy ra trong hạt mình thống quản.

Xưa là vậy, chuyện động trời mà ai chẳng muốn được nghe, được biết. Có lẽ cũng vì vậy mà bản Về Thông Tầm lan truyền được tới Xứ Quảng, là quê hương của vị Tổng đốc đã xét tra ra vụ án. Cũng vì vậy mà bài về Cô Thông Tầm lan truyền ra tận đất thần kinh, là chốn ở của quan Tri phủ bị huyền chức chỉ vì sơ sót trong việc thống quản lý sở của mình.

Bản thân của “Bài Về Cô Thông Tầm” đất Bình Định vốn tiềm ẩn một sức sống, nên nó đã vượt ra khỏi lũy tre làng đi khắp chốn khắp nơi.

